

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN SINH

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2021-2022

Số TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	663	125	128	133	158	119
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	663	125	128	133	158	119
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	NL:465=70,1% PC:465= 70,1%	NL:99 =79,2 % PC:107 = 85,6%	NL:94 = 73,4% PC:10=85,9%	NL:88=66,2% PC:82= 61,7%	NL:109 = 68,9% PC:99 = 62,6%	NL:75 = 63% PC:67 = 56,3%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	NL:194 = 29,2% PC:196 = 29,5%	NL:23 = 18,4% PC:17 = 13,6%	NL:34= 26,6% PC:18= 14,1%	NL:44=33,1% PC:50= 37,6%	NL:49 = 31,1% PC:59 = 37,4%	NL:44 = 37% PC:52 = 43,7%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	NL:4= 0,7% PC:2 = 0,4%	NL:3 = 2,4% PC:1 = 0,8	NL: 0 PC: 0	NL:1=0,7% PC:1=0,7%	NL: 0 PC:0	NL: 0 PC: 0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	222=33,4%	52=41,6%	42 = 32,8%	41 = 30,8%	47 = 29,7%	40 = 33,6%
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	436=65,8%	69= 55,2%	86=67,2%	91 = 68,4%	111 = 70,3%	79 = 66,4%
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	5 = 0,8%	4=3,2%	0	1=0,8%	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp(tỷ lệ so với tổng số)	658=99,2%	121 = 96,8%	128 = 100%	132 = 99,2%	158 = 100%	119=100%

a	Trong đó: Học sinh được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	464=70%	97=77,6%	91 = 71,7%	90 = 67,7%	106 = 67,1 %	80 = 67,2%
b	Học sinh được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	19 = 2,9%	3 = 2,4 %	2 = 1,6%	5 = 3,8%	4 = 2,5%	5 = 4,2%
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	5= 0,8%	4= 3,2 %	0	1= 0,8%	0	0

An Sinh, ngày 25 tháng 5 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

Đoàn Thị Nhung